TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42 /2024/HS-ST
Ngày 24 / 05 /2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ toà phiên toà: Ông Trần Văn Xuyến.
- Các Hội thẩm nhân dân:
[1] Ông Trần Đức Hoà ;
[2] Ông Trần Quang Cường;
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: bà Mai Thị Chang – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước: Ông Dương Thế Nam - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/TLST-HS ngày 12 tháng 04 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXX- ST ngày 13 tháng 05 năm 2024 đối với các bị cáo:

Họ và tên:

1/Đinh Công T, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh năm: 1982, tại: Tỉnh Ninh Bình.

Số CCCD: 070082003084, cấp ngày 01/05/2021, nơi cấp: Cục Cảnh Sát.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã T , huyện B , tỉnh Bình Phước.Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: 08/12.

Họ và tên cha: Đinh Công L, sinh năm: 1954 (đã chết). Họ và tên mẹ: Dương Thị N, sinh năm: 1958. Họ và vợ: Phan Thị H, sinh năm: 1988. Con: 02 người, sinh năm: 2006 và sinh năm: 2015. Bị cáo có 06 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2024 cho đến nay. (có mặt).

2/ Nguyễn K S, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh năm: 1988 tại: Tỉnh Lâm Đồng. Số CCCD: 070088003656, cấp ngày 01/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh Sát.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã T , huyện B , tỉnh Bình Phước.Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 03/12. Họ và tên cha:

Nguyễn Khắc K, sinh năm: 1960 (đã chết). Họ và tên mẹ: Đặng Thị C, sinh năm: 1960.Họ và vợ: Nông Thị Lệ Q, sinh năm: 1990. Con: 02 người sinh năm: 2005 và năm: 2011.Bị cáo có 05 chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.
Tiền án, tiền sự: Không.Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2024 cho đến nay. (có mặt)

Những người tham gia tố tụng:
Bị hại: Công ty Cổ phần T
Địa chỉ: TP Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.
người đại diện: Ông Trần Văn S; sinh năm 1962 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp 2, xã V , huyện L, tỉnh Hậu Giang.
Chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã T , huyện B , tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :
1/Về hành vi phạm tội của bị cáo:
Khoảng 21 giờ ngày 11/9/2023, Nguyễn K S cùng Đinh Công T đi bộ đến nhà kho của Nhà máy thuỷ điện Đức Thành thuộc thôn 5, xã T , huyện B . Khi đến nơi, Sang và Tuấn nhìn thấy 55 cây sắt đặc một đầu được bẻ cong, 01 đầu có 02 con ốc sắt đường kính 7,0cm (bằng 110 con ốc sắt) nên Sang và Tuấn thay nhau vác ra ngoài đem đi cất cất giấu ở mương nước phía sau nhà của Tuấn cùng thôn 5, xã Thống Nhất. Sau đó, Sang và Tuấn tiếp tục quay lại nhà kho lấy thêm nhiều lần nữa tổng cộng 39 cây sắt loại ống tuýp phi 34 vác ra bờ suối giáp với sông Đồng Nai cất giấu. Sau đó, Sang đi bộ về nhà lấy xuồng để vận chuyển mang đi nơi khác cất giấu, còn Tuấn quay trở lại nhà kho lấy thêm 06 bịch đinh bắn tôn có trọng lượng 6,5 kg mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/9/2023, Sang chèo xuồng đến nơi cất giấu 39 cây sắt loại ống tuýp phi 34, rồi gọi điện thoại cho Tuấn cùng nhau mang toàn bộ số sắt này chở đến cất giấu dưới sông Đồng Nai cách nhà Sang khoảng 200m thuộc thôn 5,xã T , huyện B . Đến ngày 24/12/2023, Sang và Tuấn đã đến Công an xã T , huyện B đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp toàn bộ số tài sản đã trộm được.
- Tại Kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 24/01/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng kết luận tại thời điểm xảy ra tội phạm:
+ 39 cây sắt loại ống tuýp phi 34, có đường kính mỗi cây là 3,1cm, chiều dài mỗi cây là 6,01m x 39 = 234,39m, trọng lượng mỗi cây là 11.8kg x 39 = 460,2kg, có giá: 460,2kg x 17.000 đồng/01kg = 7.823.400 đồng.
+ 55 cây sắt bù lon neo có đường kính mỗi cây có một đầu là 4cm và một đầu là 2,7cm, chiều dài mỗi cây là 1,44m x 55 = 79,2m, trọng lượng mỗi cây là 16kg x 55 = 880kg, có giá: 880kg x 17.000 đồng/01kg = 14.960.000 đồng;

+ 110 con ốc sắt có đường kính mỗi con ốc sắt là 7cm; chiều dài là 3,5cm, tổng trọng lượng của 110 con ốc sắt là 98kg, có giá: 98kg x 17.000 đồng/01kg = 1.666.000 đồng;

+ 6,5 kg đinh vít bắn tôn, có giá: 6,5kg x 17.000 đồng/01kg = 110.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 24.559.900 đồng.

2/ Các vấn đề khác của vụ án:

Về vật chứng vụ án, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng đã xử lý:

Trả 39 cây sắt loại ống tuýp phi 34; 55 cây sắt, 110 con ốc sắt; 6,5 kg đinh vít bắn tôn cho người đại diện hợp pháp của Nhà máy thuỷ điện Đức Thành là ông Trần Văn S.

Đối với 02 điện thoại, 02 đèn pin, 01 cái xuồng Tuấn, Sang sử dụng vào việc phạm tội đã bị mất không thu hồi được .

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Nhà máy thuỷ điện Đức Thành đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm

Tại Bản cáo trạng số: 41 /CT – VKS ngày 12/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Đinh Công T và Nguyễn K S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với các bị cáo như sau:

Về tội danh và hình phạt : Đề nghị tuyên bố bị cáo Đinh Công T và Nguyễn K S phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 17, 58, 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Công T và Nguyễn K S mỗi bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án.

Về vật chứng vụ án: Đã trả lại chủ sở hữu nên không xem xét.

Ý kiến về Quyết định truy tố: Bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1/ Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra truy tố thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến đề nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

2/ Xác định tội danh: Vào ngày 08/9/5023 Nguyễn K S đã rủ Đinh Công T vào kho của Nhà máy thuỷ điện Đức Thành, thuộc thôn 5, xã T , huyện B tỉnh bình Phước để lấy trộm sắt bán ve chai kiếm tiền, Tuấn đồng ý, khoảng 21 giờ ngày 11/9/2023, Sang và Tuấn đi bộ đến nhà kho của Nhà máy thuỷ điện Đức Thành và đã lấy trong kho ra tổng cộng 55 cây sắt đặc một đầu được bẻ cong, 01 đầu có 02 con ốc sắt đường kính 7,0cm (bằng 110 con ốc sắt) mang cất giấu ở mương nước phía sau nhà của Tuấn và 39 cây sắt loại ống tuýp phi 34 vác ra giấu ở bờ suối, giáp với sông Đồng Nai. Sau đó, Sang đi bộ về nhà lấy

xuồng để vận chuyển mang đi nơi khác cất giấu, còn Tuấn quay trở lại nhà kho lấy thêm 06 bịch đinh bắn tôn có trọng lượng 6,5 kg mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/9/2023, Sang chèo xuồng đến nơi cất giấu 39 cây sắt loại ống tuýp phi 34, rồi gọi điện thoại cho Tuấn cùng nhau mang toàn bộ số sắt này chở đến cất giấu dưới sông Đồng Nai cách nhà Sang khoảng 200m thuộc thôn 5, xã T , huyện B . Đến ngày 24/12/2023, Sang và Tuấn đã đến Công an xã T , huyện B đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp toàn bộ số tài sản đã trộm được. Tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 24.559.900 đồng.

Lời khai của các bị cáo và bị hại hoàn toàn phù hợp với nhau nên có đủ cơ sở xác định: Các bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, thực hiện với lỗi cố ý, tham gia vai trò đồng phạm và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ, hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Hậu quả bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại tổng trị giá 24.559.900 đồng, mặc dù sau đó đã được thu hồi và trả lại cho bị hại.

Vì vậy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Đinh Công T và Nguyễn K S đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3/ Các tình tiết tặng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các tình tiết tặng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra các bị cáo tự nguyện ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo rất ăn năn và hối hận về hành vi của mình.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý phù hợp hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà đề nghị mức hình phạt cho các bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

5/ Về vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xem xét.

6/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh và hình phạt : Tuyên bố bị cáo bị cáo Đinh Công T và Nguyễn K S phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51; 17, 58, 65 Bộ luật hình sự, tuyên:

Xử phạt bị cáo Đinh Công T 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án (24/5/2024), giao bị cáo về UBND xã T , huyện B , tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn K S 7 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án (24/5/2024), giao bị cáo về UBND xã T , huyện B , tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

3/ Về vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xem xét.

4/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH Ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Toà án, buộc bị cáo Đinh Công T và Nguyễn K S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

5/.Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích lục bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến